

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06/6/2025.

V/v tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hạnh và bà Hoàng Thị Huyền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Kim O, sinh năm 1995;

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn là chị Dương Thị Kim O trình bày: Chị và anh Hoàng Văn C tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau năm 2018 tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa hợp, hạnh phúc. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh C mãi chơi, không quan tâm đến vợ con. Nhiều lần hai vợ chồng cùng nói chuyện nhưng không được, có lần anh C còn đánh chị. Hai vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không được nên đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay. Nay chị thấy không thể chung sống với anh C được nữa nên chị yêu cầu xin được ly hôn anh C.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung: Cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 25/9/2018 và cháu Hoàng Yến N1, sinh ngày 06/10/2020. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu N1, để cho anh C nuôi cháu N. Không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu N1.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản khai tại Tòa án, bị đơn là anh Hoàng Văn C trình bày: Anh và chị O tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thi thoảng có xảy ra mâu thuẫn do cả hai bên không chia sẻ được với nhau dẫn đến không hiểu nhau và không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng tự hòa giải nhưng không được, đã nhiều lần to tiếng, cãi nhau, anh C nhiều khi không kiềm chế được cảm xúc của mình đã đánh chị O, nhưng sau đó đã biết lỗi của mình và xin lỗi chị O nhưng chị O không đồng ý. Chị O đã tự dọn đồ ra khỏi nhà và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 đến nay. Nay chị O xin ly hôn anh không nhất trí, đề nghị Tòa án hòa giải để hai vợ chồng tiếp tục chung sống cùng nuôi dạy các con.

Về con chung: Như chị O đã khai là đúng. Trường hợp chị O nhất quyết ly hôn, anh nhất trí để cho chị O nuôi cháu N1, anh sẽ nuôi cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O, cho chị O ly hôn anh C; công nhận việc thoả thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu N và cháu N1 cho anh Chính trực T nuôi, chị O tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C mỗi cháu 1.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi mỗi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác; về tài sản và nợ chung không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu. Chị O phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghe các bên tranh luận, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại xóm M, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Kim O và anh Hoàng Văn C đăng ký kết hôn với nhau năm 2018, có đăng ký tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, chị O cho rằng anh C mãi chơi, không tu chí làm ăn, không quan tâm thương yêu chăm sóc vợ con, nhiều lần hai vợ chồng cùng nói chuyện nhưng không được, có lần anh C còn đánh chị. Anh C cho rằng do cả hai bên không chia sẻ được với nhau dẫn đến không hiểu nhau và không có tiếng nói

chung, hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng tự hòa giải nhưng không được, đã nhiều lần to tiếng, cãi nhau, anh C nhiều khi không kiềm chế được cảm xúc của mình đã đánh chị O, nhưng sau đó đã biết lỗi của mình và xin lỗi chị O nhưng chị O không đồng ý. Chị O và anh C sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 19/5/2025, bà Hoàng Thị N2 (mẹ đẻ của anh C) xác nhận chị O và anh C có kết hôn với nhau năm 2018, sau khi kết hôn thì ở chung cùng ông bà tại xóm M, xã P. Trong quá trình chung sống chị O và anh C thì thoảng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, 2 vợ chồng anh chị ít khi về nhà.

Như vậy, có thể xác định được quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh C đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Xét, yêu cầu xin ly hôn của chị O là có cơ sở, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O, cho chị O được ly hôn anh C.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị O và anh C có 02 con chung là cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 25/9/2018 và cháu Hoàng Yến N1, sinh ngày 06/10/2020.

Quá trình giải quyết, chị O có nguyện vọng được nuôi cháu N1 và để cho anh C nuôi cháu N, không đề nghị anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên toà chị O đã đồng ý để cho anh C nuôi cả hai con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C mỗi cháu 1.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi mỗi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác, do vậy cần công nhận sự thoả thuận này của các bên.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Trong vụ án này, chị O phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định.

[6]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết cho chị O được ly hôn anh C là phù hợp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273, 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Kim O.

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị Kim O được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của chị Dương Thị Kim O và anh Hoàng Văn C: Giao cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 25/9/2018 và cháu Hoàng Yến N1, sinh ngày 06/10/2020 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh C và các thành viên gia đình không được cản trở chị O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/ 01 con/ 01 tháng cho đến khi mỗi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

Kể từ ngày có đơn đề nghị thi hành án của người được thi hành đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành án xong, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Dương Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng sơ thẩm, tổng là 600.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0006760 ngày 14/3/2025. Số tiền án phí còn phải nộp là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo, hiệu lực của bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyết định về cấp dưỡng có hiệu lực thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã Phú Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng